

NHỮNG KHÓ KHĂN CỦA SINH VIÊN QUỐC TẾ KHI THEO HỌC TẠI ĐẠI HỌC HOA KỲ: BÀI NGHIÊN CỨU TẠI ĐẠI HỌC TEXAS TECH, HOA KỲ

INTERNATIONAL STUDENTS' DIFFICULTIES IN PURSUING HIGHER EDUCATION IN THE
USA: A CASE STUDY AT TEXAS TECH UNIVERSITY

Đào Văn Dân

Đại học Texas, Hoa Kỳ

Email: dan.dao@ttu.edu

TÓM TẮT

Theo học một chương trình giáo dục ở Mỹ là một giấc mơ của nhiều sinh viên quốc tế. Bên cạnh những lợi ích của việc học tập tại Mỹ, họ cũng phải đối mặt với một số thách thức. Mục đích của nghiên cứu này là kiểm tra nhận thức của sinh viên khi học tập tại Mỹ. Thông qua lấy mẫu có mục đích, ba sinh viên quốc tế đang theo học tại Đại học Texas Tech đã được chọn là người tham gia cho nghiên cứu này. Dữ liệu được thu thập từ các cuộc phỏng vấn; quan sát cuộc sống và việc học tập của sinh viên tại TTU; các tài liệu thu thập được từ các chương trình học của sinh viên; và nhật ký của nhà nghiên cứu. Kết quả cho thấy sinh viên quốc tế đối mặt với những khó khăn trong việc (1) giao tiếp, (2) sở thích học tập, (3) thích ứng văn hóa, (4) giao thông, và (5) các vấn đề tài chính. Tầm quan trọng của kết quả nghiên cứu này có thể được áp dụng cho các bối cảnh tương tự khi sinh viên quốc tế sinh sống và học tập tại các nước khác trên thế giới.

Từ khóa: Sinh viên quốc tế; theo học; tiếp biến văn hóa; học thuật; trường đại học.

ABSTRACT

Attending a higher education program in the USA or in other English-speaking countries is a dream of many international students. Besides benefits of living and studying in the USA, they also have to deal with some challenges. The purpose of this study is to examine the perceptions of international students who live and study in the USA to pursue their degrees. Through purposeful sampling, three international students from different countries pursuing different academic programs at Texas Tech University (TTU) were selected as participants, in order to gain insights from their perspectives regarding difficulties that international students may face. Using the constant comparison method and open coding, data was gathered and triangulated from participant interviews, observations of participants' student-life at TTU; documents collected from their courses and their programs and the researcher's reflexive journals. Thematic findings revealed that international students dealt with difficulties in (1) language communication, (2) learning preferences, (3) cultural adaptation, (4) transportation, and (5) financial problems. It is believed that the significance of the research findings can be transferred to the similar context for international students living and studying in other host countries.

Key words: internationals; pursuing; acculturation; academic; universities.

1. Giới thiệu

Sống và học tập tại Mỹ là ước mơ của nhiều người trên thế giới nói chung và người Việt Nam nói riêng. Ngày càng nhiều người quốc tế, đặc biệt là sinh viên quốc tế đến Mỹ để lĩnh hội nền giáo dục nâng cao. Theo báo cáo của Open Doors, “Số lượng sinh viên quốc tế tại các trường cao đẳng và đại học tại Mỹ tăng 3% lên 690.923 trong năm học 2009/10” (Viện Giáo dục Quốc tế, 2010, tr.1). Số liệu cho thấy sinh viên quốc tế học tập tại Mỹ gia tăng. Theo Open Doors, “Tăng trưởng của năm

này chủ yếu là do sự gia tăng 30% trong tuyển sinh, sinh viên Trung Quốc tại Mỹ với tổng số gần 128.000 học sinh. Trung Quốc là nước đứng đầu có số sinh viên du học tại Mỹ. Sinh viên đến từ Ấn Độ tăng 2% với tổng số gần 105.000. Sinh viên Ấn Độ đại diện 15% cho tất cả các sinh viên quốc tế trong hệ thống giáo dục đại học Mỹ” (Viện Giáo dục Quốc tế, 2010, tr.1).

Sự hiện diện của sinh viên quốc tế làm cho các trường đại học Mỹ gia tăng số lượng tuyển sinh và lợi nhuận. Sinh viên quốc tế góp phần vào đa

dạng văn hóa và gia tăng sự hiểu biết lẫn nhau giữa các sinh viên trong xã hội Mỹ (Shenoy, 2010).

Mặc dù sinh viên quốc tế có những đóng góp tích cực cho các trường đại học Mỹ, nhưng dường như họ không nhận được nhiều sự quan tâm và giúp đỡ từ phía các giáo sư, giảng viên, và các đồng nghiệp ở nước sở tại (Choi, 2006). Kết quả là, sinh viên gặp phải nhiều khó khăn và thách thức trong quá trình du học tại Mỹ.

Trong bài viết này, tôi đã tiến hành phỏng vấn ba sinh viên quốc tế: LiuXun, Dilvan Wong và Wening Wang (bút danh) tại Đại học Texas Tech(TTU) ở Mỹ. Lý do tiến hành nghiên cứu này là tôi muốn trình bày quan điểm của một người trong cuộc, một sinh viên quốc tế, một người đã trải qua những khó khăn trong khi học Cao Học tại Đại học Hawaii Pacific, Mỹ vào năm 2007, như: xa gia đình; gặp khó khăn trong kỹ năng nghe và nói tiếng Anh; khả năng nghiên cứu, trải nghiệm qua nhiều phương pháp giảng dạy và học tập khác nhau; gặp khó khăn về tài chính. Đó là lần đầu tiên tôi đến Mỹ. Tôi không nhận được nhiều sự quan tâm và hỗ trợ từ phía bạn bè và giảng viên Mỹ. Tôi phải mất một vài tháng để thích ứng với nền văn hóa mới. Mặc dù tôi đã có một số kinh nghiệm sống và học tập ở Hawaii, nhưng tôi cũng vẫn gặp một số khó khăn trong khi theo học chương trình đào tạo Tiến Sĩ tại TTU vào năm 2010.

Bên cạnh kinh nghiệm cá nhân, tôi đã tiếp xúc với sinh viên quốc tế trong gần ba năm ở Hawaii, và tôi đã gặp gỡ cũng như tiếp xúc với các sinh viên quốc tế tại TTU trong nhiều năm. Từ những quan điểm cá nhân và các cuộc trò chuyện với các sinh viên quốc tế, tôi đã nhận ra rằng hầu hết trong số họ đã trải nghiệm nhiều khó khăn về: ngôn ngữ giao tiếp, phương pháp học tập, việc thích ứng văn hóa, phương tiện đi lại và các vấn đề về tài chính trong khi sinh sống và học tập tại Mỹ.

Mục đích của nghiên cứu này là tìm ra những khó khăn mà sinh viên quốc tế đang sinh sống và học tập tại Mỹ gặp phải.

Dưới đây là ba câu hỏi định hướng cho nghiên cứu này:

- *Nhận thức về những khó khăn của sinh viên quốc tế bắt nguồn từ đâu? Nói cách khác, nguồn gốc mà sinh viên quốc tế gặp những khó khăn cá nhân, trong chuyên môn và trong xã hội của họ là gì?*

- *Sinh viên quốc tế cảm nhận được những vấn đề khó khăn này như thế nào và nó gây trở ngại như thế nào tới kết quả học tập của họ?*

- *Sinh viên quốc tế cảm nhận như thế nào trong giai đoạn chuyển tiếp từ nền văn hóa nước nhà của họ sang nền văn hóa Mỹ và họ nhận được sự quan tâm và giúp đỡ từ các đơn vị địa phương như Trung tâm Văn hóa Quốc tế (ICC) tại TTU như thế nào?*

Tầm quan trọng của kết quả nghiên cứu này không chỉ quan trọng đối với tôi, đồng nghiệp của tôi, học sinh của tôi ở Việt Nam, và sinh viên quốc tế muốn theo học ở Mỹ, mà còn quan trọng cho các trường đại học Mỹ để họ biết được những khó khăn của sinh viên quốc tế gặp phải để họ có thể quan tâm, giúp đỡ và hỗ trợ hơn nữa cho sinh viên quốc tế khi đang theo học tại đại học Mỹ.

2. Cơ sở lý thuyết

Một số nhà nghiên cứu như Choi(2006), Holmes (2005), Shim & Schwartz (2007), và những nhà nghiên cứu khác đã tìm hiểu những khó khăn mà sinh viên quốc tế gặp phải khi họ sống và học tập tại các trường đại học phương Tây và Mỹ. Các nhà nghiên cứu này đã xếp những khó khăn tìm được thành ba lĩnh vực chính: trong học thuật (không đủ ngôn ngữ, sự khác biệt về phương pháp giảng dạy và học tập), tiếp biến văn hóa (trong các hoạt động xã hội, thái độ và hành vi, phong cách tư duy và sự tự thể hiện mình), và mức độ căng thẳng tâm lý (như về tài chính, sự cô đơn, hoặc điểm trung bình cộng).

2.1. Khó khăn trong học thuật

Choi (2006) đã tiến hành nghiên cứu 14 sinh viên quốc tế theo học thạc sĩ và tiến sĩ trong hệ thống giáo dục đại học Mỹ. Những phát hiện của nghiên cứu này cho thấy những sinh viên đó không đủ ngôn ngữ trong học thuật. Ngoài ra, Holmes

(2005) nghiên cứu mười ba sinh viên quốc tế đang theo học tại phương Tây và New Zealand. Kết quả cho thấy sinh viên Trung Quốc học tại New Zealand gặp khó khăn về sự khác biệt giữa hai hệ thống giáo dục. Ví dụ, ở Trung Quốc, học sinh đã quen thuộc với nền giáo dục kiểm tra theo định hướng trong khi hệ thống giáo dục phương Tây và New Zealand chủ yếu thiên về đối thoại (Holmes, 2005). Các sinh viên phải thích nghi với phương pháp đối thoại, phương pháp đặt câu hỏi, thách thức ý tưởng của giáo viên và đồng nghiệp, xây dựng ý tưởng, và thể hiện ý tưởng cá nhân (trang 306).

Tóm lại, các nghiên cứu cho thấy sinh viên quốc tế gặp khó khăn trong học thuật khi theo học tại nền giáo dục đại học Mỹ và các nước khác.

2.2. Tiếp biến văn hóa

Theo Durhane & Quintana (1987), tiếp biến văn hóa là nói đến những thay đổi trong hoạt động xã hội và làm việc của con người cũng như trong phong cách suy nghĩ, và sự tự thể hiện. Nghiên cứu của Choi (2006) kết luận rằng sinh viên quốc tế gặp khó khăn về sự khác biệt kiến thức văn hóa bao gồm cả kiến thức thực tế và kiến thức giao tiếp. Choi (2006) chỉ ra những khó khăn xuất phát từ “sự hạn chế vốn kiến thức xã hội Mỹ” (trang 65) và hạn chế “hỗ trợ từ phía nhà trường” (trang 66). Choi (2006) cũng cho thấy rằng sinh viên quốc tế không tự tiên liệu được những khó khăn ở nước sở tại và họ không tích cực thay đổi cách suy nghĩ, thái độ và hành vi của họ đối với sự khác biệt văn hóa ở nước sở tại để thích ứng với những khó khăn đó.

Tương tự như vậy, Shim & Schwartz (2007) cũng cho biết, những người nhập cư từ Hàn Quốc cũng bị ảnh hưởng bởi giao thoa văn hóa. Hai nhà nghiên cứu này đã tiến hành nghiên cứu 123 người Hàn Quốc (69 nam và 54 phụ nữ) từ một số môi trường học thuật và cộng đồng khác nhau. Kết quả nghiên cứu cho thấy những người nhập cư Hàn Quốc sống trong xã hội phương Tây đã trải qua những ảnh hưởng của các giá trị và tiếp biến văn hóa và hành vi điều chỉnh văn hóa của họ. Các nhà nghiên cứu cho rằng những người nhập cư Hàn Quốc càng sống và học tập tại Mỹ lâu thì họ càng

ít gặp khó khăn trong điều chỉnh sự thích ứng văn hóa của họ.

Crano & Crano (1993) cũng đã tiến hành nghiên cứu 220 người đến từ năm quốc gia Nam Mỹ khác nhau. Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên quốc tế gặp khó khăn về hội nhập văn hóa và xã hội (trang 38). Tương tự như vậy, Spencer-Oatey & Xiong (2006) thực hiện một nghiên cứu thực nghiệm trên hai nhóm gồm 126 sinh viên Trung Quốc tại một trường đại học của Anh để xem kinh nghiệm của học sinh về việc điều chỉnh tâm lý và văn hóa xã hội trong chương trình học tập của họ. Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn người tham gia nghiên cứu này đều gặp khó khăn trong việc điều chỉnh văn hóa xã hội, đặc biệt là trong xã hội người Anh.

Tóm lại, các nhà nghiên cứu cho thấy rằng hầu hết sinh viên quốc tế đều gặp khó khăn về sự thích nghi văn hóa. Sinh viên quốc tế cần phải được chuẩn bị tốt để thích ứng với nền văn hóa mới. Họ càng chuẩn bị tốt cho việc sinh sống và học tập ở nước ngoài, thì họ càng ít gặp phải những khó khăn trong cuộc sống.

2.3. Mức độ căng thẳng tâm lý

Choi (2006) đã tìm hiểu những khó khăn của sinh viên châu Á khi theo học chương trình sau đại học tại Mỹ và cho thấy rằng rất nhiều sinh viên bị căng thẳng tâm lý. Choi (2006) minh họa kết quả nghiên cứu bằng một số ví dụ. Hansem, một trong những người tham gia trong việc nghiên cứu này cho biết: “*Tôi không biết phải làm gì. Tôi không biết những gì các giáo sư muốn tôi làm. Tất cả mọi người khác trong lớp biết phải làm gì ngoại trừ tôi...*” (trang 60). Yuko, một thành viên khác cho biết: “*Tôi không muốn sống cuộc sống của một sinh viên nữa*” (trang 62). Kết quả nghiên cứu cho thấy những người tham gia vào nghiên cứu của Choi (2006) gặp khó khăn với các hoạt động trong lớp học; đây là một trong những yếu tố dẫn đến căng thẳng tâm lý.

Theo nghiên cứu của Spencer-Oatey & Xiong (2006), mức độ căng thẳng tâm lý của sinh viên thực sự có tương quan với điểm trung bình

cộng ở cuối khóa học. Vì sinh viên lo lắng về thành tích học tập, nên họ căng thẳng tâm lý. Chia sẻ về mức độ căng thẳng tâm lý, trong nghiên cứu của mình, Ward và Kennedy (1993) cho thấy những sinh viên thường giao tiếp xã hội với bạn bè hơn, thì ít bị căng thẳng tâm lý hơn. Từ nghiên cứu, Ward và Kennedy (1993) khẳng định phần lớn các sinh viên Trung Quốc theo học tại trường đại học của Anh gặp nhiều khó khăn trong việc thích ứng tâm lý và văn hóa xã hội.

Tóm lại, cơ sở lý thuyết đã cho thấy một bức tranh tổng thể về gia tăng số sinh viên quốc tế đang theo học tại đại học Mỹ. Họ thật sự gặp khó khăn ở nước sở tại vì họ ít được chú ý, quan tâm, và định hướng. Tôi tin tưởng rằng kết quả bài nghiên cứu này sẽ là những chia sẻ với sinh viên quốc tế; kết quả bài nghiên cứu này cũng sẽ giúp cho sinh viên quốc tế có một tiếng nói tốt hơn tại nước sở tại.

3. Phương pháp nghiên cứu

Mục đích của nghiên cứu này là tìm hiểu nhận thức của sinh viên quốc tế sinh sống và học tập tại Mỹ. Đây là nghiên cứu thiết kế theo phương pháp nghiên cứu định tính (qualitative paradigm). Theo Denzin & Lincoln (1994), Lincoln và Guba (1985), Merriam (1998), và Patton (2002), nghiên cứu định tính là phương pháp nghiên cứu thu thập thông tin từ kinh nghiệm cá nhân, từ những câu chuyện trong cuộc sống, từ những cuộc phỏng vấn, từ những lần quan sát, từ những câu chuyện lịch sử, và từ những giao tiếp xã hội. Theo phương pháp nghiên cứu định tính, nhà nghiên cứu là công cụ chính trong việc thu thập và phân tích dữ liệu.

Theo phương pháp nghiên cứu định tính, tôi có nhiều cơ hội khám phá và thu thập nguồn dữ liệu phong phú từ các cuộc phỏng vấn đối tượng nghiên cứu, các lần quan sát đối tượng nghiên cứu, từ tài liệu và tạp chí liên quan đến đối tượng nghiên cứu, và nhật ký cá nhân của nhà nghiên cứu.

3.1. Người tham gia trong nghiên cứu

Việc lựa chọn những người tham gia cho nghiên cứu này dựa trên kỹ thuật lấy mẫu có mục

đích (purposeful sampling technique) để tối đa hóa khả năng của những người tham gia khi cung cấp nội dung và bối cảnh tốt nhất liên quan đến hiện tượng đang được nghiên cứu (Creswell, 2003). Theo Erlandson, Harris, Skipper và Allen (1993), lấy mẫu có mục đích là tâm điểm của phương pháp nghiên cứu tự nhiên. Mục tiêu chính của việc lấy mẫu có mục đích là tập trung vào đặc điểm cụ thể của một nhóm người được quan tâm; việc này cho phép nhà nghiên cứu có thể trả lời hiệu quả các câu hỏi nghiên cứu.

Theo kỹ thuật lấy mẫu có mục đích, tôi có thể tối đa hóa tiêu chí nghiên cứu: sinh viên quốc tế sinh sống và học tập tại Mỹ, cụ thể là tại TTU. Tôi đã lựa chọn ba sinh viên quốc tế đến từ Trung Quốc, Sri Lanka, và Indonesia. Ba sinh viên này hiện đang sinh sống và học tập tại TTU.

3.2. Nguồn dữ liệu

Thu thập dữ liệu là một quá trình thu thập thông tin từ những người tham gia nghiên cứu. Theo Merriam (1998), thu thập dữ liệu là “cần phải hỏi, quan sát và xem xét lại” (trang 69). Dữ liệu không tự có sẵn. Nhà nghiên cứu phải chọn dữ liệu và chọn các kỹ thuật thu thập dữ liệu cho phù hợp. Đối với phương pháp nghiên cứu định tính này, tôi sử dụng bốn hình thức thu thập dữ liệu: (1) Phỏng vấn, (2) Tiến hành quan sát, (3) khai thác dữ liệu từ các tài liệu, (4) và từ nhật ký cá nhân của tôi, nhà nghiên cứu.

3.3. Các cuộc phỏng vấn

Tôi đã phỏng vấn ba sinh viên quốc tế sinh sống và học tập tại TTU. Với Liu-Xun, một nghiên cứu sinh Trung Quốc, tôi đã phỏng vấn anh tại nhà thờ nằm trên đường số 78 và đường Memphis. Với Dilvan Wong, một sinh viên cao học đến từ Sri Lanka, tôi đã phỏng vấn anh ta tại tòa nhà Student Union trong khuôn viên TTU. Với Wening Wang, một sinh viên đại học người Indonesia 25 tuổi, tôi đã phỏng vấn cô ấy tại nhà thờ Baptist Student Ministry trên đường số 13, thành phố Lubbock, Texas.

3.4. Các lần quan sát

Quan sát rất cần thiết cho phương pháp

nghiên cứu định tính này. Quá trình quan sát được tiến hành trong suốt học kỳ mùa thu 2013. Tôi xin phép các giáo sư giảng dạy các sinh viên đó để quan sát việc học tập của họ trong suốt học kỳ. Những quan sát này rất tốt cho quá trình phân tích dữ liệu của tôi sau này. Tôi cũng yêu cầu những người tham gia vào nghiên cứu này thỉnh thoảng cho phép tôi đi với họ khi họ đi học bằng xe buýt và khi họ đi đến Student Business Center (Văn phòng tài chính của TTU) để thanh toán học phí. Tôi cố gắng ghi chép những khó khăn và các vấn đề phát sinh khi họ đi học bằng xe buýt và khi họ đi thanh toán học phí để cho quá trình phân tích dữ liệu sau này.

3.5. Tài liệu liên quan

Được sự đồng ý của những sinh viên đó, tôi thu thập các bài tập đã được giáo sư chấm và các lá thư từ văn phòng tài chính của trường. Tôi cũng thu thập các lá thư và thông báo về đóng lệ phí và học phí cho học kỳ mùa thu năm 2013 trên trang mạng của trường TTU. Tất cả các tài liệu này được lưu giữ trong một túi hồ sơ riêng có ghi tên của từng người tham gia nghiên cứu.

3.6. Nhật ký cá nhân

Tôi lưu giữ nhật ký cá nhân về sinh hoạt và học tập của tôi tại Đại học Hawaii Pacific, Mỹ từ năm 2007. Tất cả mọi thứ liên quan đến quá trình nghiên cứu này đều được ghi chép trong nhật ký cá nhân, nên nhật ký cá nhân được coi là một trong những tiêu chí quan trọng trong việc tạo nên tính tin cậy của nghiên cứu. Ví dụ, nhật ký cá nhân là nguồn để tôi kiểm tra lại thời gian và ngày tháng của các cuộc phỏng vấn và các lần quan sát; ghi lại cảm xúc và thái độ của mỗi người trả lời trong mỗi cuộc phỏng vấn. Tất cả mọi thứ liên quan đến những người tham gia phỏng vấn, lần quan sát, hoặc các tài liệu đều được ghi chép lại trong nhật ký cá nhân. Nhật ký cá nhân cũng ghi chép lại quá trình nghiên cứu của tôi. Tôi thực sự tin rằng nhật ký cá nhân đóng góp một nguồn dữ liệu thuyết phục trong quá trình phân tích dữ liệu. Những thông tin chi tiết trong nhật ký cá nhân rất quan trọng để cho độc giả nắm bắt được thông tin và

quá trình nghiên cứu.

3.7. Quá trình phân tích dữ liệu

Phân tích dữ liệu là một tiến trình liên tục. Theo Merriam (1998) & Yin (1984), đối với *Case Study - Trường Hợp Nghiên Cứu Cụ Thể*, “dữ liệu thường được phân tích và đúc kết ra từ các cuộc phỏng vấn, các lần quan sát, và các văn bản” (trang 193). Để bắt đầu quá trình phân tích dữ liệu, tôi xếp tất cả các dữ liệu (như phần ghi âm từ các cuộc phỏng vấn cùng với các ghi chú trong các cuộc phỏng vấn, ghi chú của các lần quan sát, tài liệu từ mỗi người tham gia nghiên cứu, và nhật ký cá nhân nhà nghiên cứu) của mỗi người tham gia nghiên cứu vào một túi hồ sơ riêng có đề tên của họ. Tất cả các dữ liệu này được lưu trữ an toàn và ngăn nắp để thuận tiện cho việc truy cập sau này (Rossman & Rallis, 2003).

Bước kế tiếp, tôi bắt đầu xem xét từng bộ dữ liệu (như phần ghi âm, phần quan sát, việc ghi chép hiện trường, và các tài liệu của mỗi người tham gia) để làm quen với các dữ liệu. Giai đoạn này tôi sắp xếp dữ liệu và kiểm tra dữ liệu cẩn thận để chuẩn bị cho việc kiểm tra chéo các nguồn dữ liệu. Theo Erlandson et al., (1993), bằng việc kiểm tra chéo các nguồn dữ liệu, “nhà nghiên cứu có thể tìm ra những sự giống nhau hay sự tương quan từ các nguồn dữ liệu khác nhau” (trang 115). Việc kiểm tra chéo các nguồn dữ liệu giúp tôi có nhiều thông tin liên quan từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau.

Tiếp theo, tôi bắt đầu mã hóa dữ liệu. Theo Emerson, Fretz & Shaw (1995), “Mã hóa là một từ hoặc cụm từ ngắn cho thấy những gì đang xảy ra trong một phần dữ liệu” (trang 146). Tôi đã mã hóa dữ liệu bằng cách ghi tắt tên người được phỏng vấn, ngày của mỗi cuộc phỏng vấn, thứ tự cuộc phỏng vấn, các dòng trong ghi âm phỏng vấn, số trang của mỗi cuộc ghi âm phỏng vấn, và các số trang của các ghi chú trong nhật ký cá nhân. Mã hóa được xem như là phương pháp hữu ích giúp tôi truy cập dữ liệu sau này. Sau đây là một ví dụ của việc mã hóa được thể hiện trong Bảng 1.

Bảng 1. Thẻ mã hóa mẫu

Số TT	Người tham gia NC	PV/ Tài Liệu	Ngày	Nguồn
[1]	1. Liu-Xun	PV # 1	11/15/2013	13-18, p. 1

Quá trình cuối cùng trong quá trình phân tích dữ liệu là tìm kiếm chủ đề. Trong quá trình phân tích dữ liệu cho nghiên cứu này, tôi đã xác định được năm chủ đề (khó khăn) mà sinh viên quốc tế theo học tại TTU gặp phải bao gồm: (1) ngôn ngữ giao tiếp, (2) phương pháp học tập, (3) việc thích ứng văn hóa, (4) phương tiện giao thông và (5) các vấn đề tài chính; những chủ đề này đều chứng minh (trả lời) cho các câu hỏi nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

Mục đích chính của nghiên cứu này là tìm ra nhận thức của sinh viên quốc tế sinh sống và học tập tại TTU. Quan điểm của sinh viên được tổng hợp từ nhiều nguồn dữ liệu: từ các cuộc phỏng vấn, từ các lần quan sát, các tài liệu liên quan, và nhật ký cá nhân. Trong phần kết quả này, tôi sẽ trình bày năm khó khăn của sinh viên, đó là: (1) khó khăn về ngôn ngữ giao tiếp, (2) phương pháp học tập, (3) việc thích ứng văn hóa, (4) phương tiện giao thông, và (5) các vấn đề tài chính.

4.1. Ngôn ngữ giao tiếp

Ngôn ngữ là vấn đề quan trọng nhất trong cuộc sống của sinh viên quốc tế tại Mỹ. Mặc dù LiuXun đã sống ở Texas hơn hai năm, nhưng anh ta vẫn còn gặp khó khăn về ngôn ngữ giao tiếp. Khi lần đầu tiên đến Texas, anh ta đã gặp khó khăn khi nghe tiếng Anh. Trong thực tế, anh ta đã phải giao tiếp với nhiều người, nhiều giọng nói từ các vùng, miền khác nhau. Do vậy, anh ta gặp khó khăn trong giao tiếp hàng ngày. Trong lớp học, giáo sư nói rất nhanh và tự nhiên. LiuXun cảm nhận rằng các giáo sư đã không nhận ra một số sinh viên quốc tế đang ở trong lớp học của mình. Chính vì thế, anh ta rất khó khăn để nghe và để hiểu được những hướng dẫn hay những trình bày của giáo sư bằng tiếng Anh trong lớp. Anh ta cũng có gặp khó khăn trong kỹ năng nói tiếng Anh. Các giáo sư và các bạn cùng lớp đôi khi không hiểu

anh ta muốn nói gì vì giọng nói của anh ta không chuẩn. Anh ta muốn bày tỏ ý tưởng của mình, nhưng anh ta không có đủ trình độ tiếng Anh để diễn tả. Đôi khi các cuộc nói chuyện diễn ra không theo ý muốn. Ngoài ra, anh ta cũng gặp khó khăn trong khi viết tiếng Anh. Mặc dù anh ta đã cố gắng hết sức mình khi viết, nhưng anh ta vẫn không hài lòng với khả năng viết của mình. Kết quả là, một số giáo sư không hiểu những gì anh ta trình bày trong bài viết. Anh ta nói rằng anh ta thực sự gặp khó khăn về ngôn ngữ trong giao tiếp thường ngày, trong khi làm thí nghiệm và trong nghiên cứu. LiuXun nói:

Trong lớp học, tôi hiểu, nhưng tôi không có đủ vốn từ vựng để diễn tả những gì tôi muốn nói. Đôi khi, tôi không có đủ vốn từ vựng để hiểu những gì giáo sư nói.

Từ những quan sát, tôi có thể thấy rằng LiuXun thực sự gặp khó khăn về kỹ năng nghe và nói tiếng Anh trong lớp học và trong các hoạt động nhóm. Anh ta không hiểu các giáo sư trình bày lắm. Khi anh ta tham gia vào các cuộc thảo luận nhóm, bạn bè của anh ta cũng không hiểu anh ta lắm. Đôi khi còn có những hiểu lầm trong giao tiếp.

Chia sẻ về kỹ năng viết tiếng Anh, Dilvan cũng cho biết:

Kỹ năng viết tiếng Anh là gánh nặng của tôi. Tôi không có vấn đề gì về ngữ pháp, nhưng phong cách viết của tôi không hàn lâm. Tôi mất rất nhiều thời gian để đọc sách và gặp giáo sư sau lớp học để hỏi bài để có thể theo kịp với cả lớp.

Dữ liệu cho thấy rằng trong các bài viết của Dilvan, giáo sư nhận xét rất nhiều về phong cách viết, sự lựa chọn từ ngữ, và nội dung (tài liệu, p. 7).

Wening cũng gặp vấn đề về việc học ngôn ngữ, và cô ấy nói:

Tôi thực sự gặp khó khăn để nghe hiểu giáo viên và bạn bè trong lớp. Đôi khi tôi không thể tham gia vào các cuộc thảo luận. Trong thực tế, tôi nghe mọi người nói rất khó bởi vì mọi người đều có giọng điệu khác nhau. Họ thường nói nhanh và rất tự nhiên. Đôi khi tôi cảm thấy rất cô lập và cô đơn.

Khi LiuXun, Dilvan, và Wenning được hỏi về việc họ phải làm gì để khắc phục những khó khăn về ngôn ngữ thì tất cả đều tiết lộ rằng họ phải gặp riêng các giáo sư sau giờ học và họ phải học theo cặp và theo nhóm với bạn bè Mỹ để theo kịp với những gì họ đã không hiểu trong lớp. Họ cũng tự tham gia vào các hoạt động xã hội tại các nhà thờ và các hoạt động khác trong khuôn viên trường để cải thiện kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh của họ. LiuXun nói rằng lý do khiến anh ta gặp khó khăn trong kỹ năng viết tiếng Anh là vì anh ta đã không chuẩn bị tốt cho các kỹ năng ngôn ngữ của mình từ trước. Anh ta nghĩ rằng những gì anh ta đã chuẩn bị khi còn ở Trung Quốc là đã đủ (điểm TOEFL của anh ta là 590) cho việc theo học chương trình tiến sĩ tại TTU. Tương tự như vậy, Dilvan và Wening đã không tiên liệu được những khó khăn về ngôn ngữ, và họ đã gặp trở ngại khi tham gia kiểm tra học lực đầu vào. Kết quả là, Wening đã phải học thêm bốn lớp học tiếng Anh cơ bản trước khi vào học chương trình đại học. Việc phải học thêm một số khóa tiếng Anh cơ bản đã làm cô ta tốn tiền bạc và thời gian.

4.2. Phương pháp học tập

Sự khác biệt trong phương pháp học tập đã làm cho LiuXun lúc đầu không theo kịp các bạn học của mình trong lớp. Anh ta nói ở Trung Quốc, hầu hết các giáo sư giảng và học sinh nghe và ghi chép. Lớp học thường rất đông khoảng trên dưới 100 sinh viên. Hệ thống giáo dục chủ yếu là kiểm tra theo định hướng và tập trung vào ghi nhớ và học thuộc lòng. Kết quả là, học sinh không có cơ hội để thể hiện khả năng tư duy và sáng tạo của mình trong học tập. Khi học ở TTU, anh ta phải cố gắng làm quen với phương pháp giảng dạy của giáo sư. Mặc dù lúc đầu anh ta có những khó khăn, nhưng anh ta đã trở nên chủ động hơn trong quá trình học tập. Anh ta đã có thể tham gia vào các hoạt động trong lớp như hỏi giáo sư và bạn bè một số câu hỏi, thách thức những ý tưởng của các giáo sư và bạn bè, và tham gia làm việc theo cặp và các đề tài nhóm. Anh ta ít khi thấy những hoạt động tương tự như vậy trong hệ thống giáo dục ở Trung

Quốc. LiuXun thừa nhận:

Phương pháp giảng dạy của các giáo sư ở đây rất khác ở Trung Quốc. Ở Trung Quốc, giáo sư giảng và học sinh ghi chép. Sinh viên hiếm khi tham gia các đề tài nhóm. Tại TTU, sinh viên phải rất tích cực trong học tập và phải tham gia vào các đề tài nhóm.

Nói về làm việc nhóm, Liu Xun nói thêm:

Hợp tác trong học tập tại TTU là rất quan trọng. Lúc đầu, tôi gặp khó khăn và không theo kịp bạn bè. Các lớp học ở Trung Quốc đôi khi khoảng 100 sinh viên, nhưng các lớp học ở đây chỉ có khoảng 12 đến 15 sinh viên. Sinh viên ở đây phải thảo luận và tham gia vào các hoạt động trong lớp học thường xuyên.

Nói về phương pháp học tập, Dilvan có thể thấy sự khác biệt trong học tập và giảng dạy giữa hai hệ thống giáo dục ở Sri Lanka và TTU. Anh ta nói:

Mặc dù các giáo sư ở đây rất nhiệt tình, nhưng đôi khi họ không giải thích kỹ về những bài học trong lớp. Họ yêu cầu tôi đọc rất nhiều sách, báo. Ngoài ra, họ thường cung cấp nguồn và yêu cầu tôi tìm kiếm kiến thức trên Internet. Tôi phát triển khả năng tự học thông qua các bài báo đó.

Trước đây anh ta không quen làm việc nhóm tại TTU, vì vậy khi tham gia vào các đề tài nhóm thì anh ta thực sự gặp khó khăn. Anh ta đã chia sẻ những khó khăn của mình:

Các giáo sư ở đại học Texas Tech yêu cầu tôi làm việc theo cặp hoặc theo nhóm để thảo luận về các bài báo mà họ đã giao. Tôi phải chia sẻ ý kiến của mình với bạn bè trong lớp và học hỏi từ phí bạn bè. Đôi khi tôi nghĩ rằng tôi không học được gì từ những hoạt động đó.

Dữ liệu cho thấy rằng Dilvan đã có rất nhiều bài tập nhóm và bài viết cá nhân. Anh ta thực sự không linh hoạt trong các cuộc thảo luận nhóm và các bài tập nhóm.

Thêm vào đó, Wening chia sẻ nhận thức của mình khi học tại TTU. Cô ấy nói rằng học tập tại TTU rất khác với việc học tập tại đất nước Indonesia. Ở TTU, các giáo sư đôi khi cũng ôn tập

cho kỳ thi giữa kỳ và kỳ thi cuối khóa, nhưng thực tế các bài kiểm tra không giống như những gì đã được ôn tập trong lớp học. Kết quả là, lúc đầu cô ta đã không làm tốt các bài kiểm tra. Cô Wenning nói:

Làm kiểm tra ở đây là rất khác. Nếu tôi dựa vào việc ôn tập không thôi thì tôi không đạt kết quả tốt được. Vì vậy, việc tham dự môn học đều trong suốt học kỳ là rất quan trọng.

Sự khác biệt trong phương pháp giảng dạy và học tập ở TTU với trường ở đất nước của họ đã làm cho Liu và Dilvan khó khăn trong khi làm việc trong phòng thí nghiệm và trong việc lĩnh hội kiến thức. Khi hỏi Liu, Dilvan và Wening làm thế nào để có thể giải quyết những khó khăn trên thì tất cả họ đều nói rằng là nhờ giáo sư và bạn bè giúp đỡ thêm. Dữ liệu cho thấy rằng họ đã không tận dụng hết được sự khác biệt về phương pháp giảng dạy và học tập giữa trường TTU và trường đại học ở đất nước của họ. Tuy nhiên, họ thừa nhận rằng các giáo sư và bạn bè ở TTU rất vui vẻ và tận tình giúp họ để họ có thể hiểu được vấn đề. Sự nhiệt tình của họ đã giúp Liu, Dilvan, và Wening trở nên tự tin hơn trong các chương trình mà họ theo học.

4.3. Thích ứng văn hóa

Thích nghi với lối sống Mỹ là một trong những vấn đề khó khăn đối với LiuXun. Anh ấy đôi khi cảm thấy buồn khi đi chơi với bạn bè và khi đi nhà thờ. Mục sư tại nhà thờ đã phải cầu nguyện cho LiuXun vào mỗi Chủ Nhật. Mục sư đôi khi cũng đưa anh ta đi ăn tối để an ủi anh. LiuXun nói rằng anh ta không đủ tiếng Anh giao tiếp, vì vậy anh ta thiếu tự tin. Anh ta không muốn tham gia các hoạt động xã hội vì sợ mọi người không hiểu và trêu chọc anh ta. Chính vì thế mà anh ta đã không cởi mở và luôn khép mình với nền văn hóa của mình. Dữ liệu cho thấy khi anh ta còn trẻ ở Trung Quốc, anh ta đã được dạy cách ăn nói và giao tiếp như thế nào để giảm thiểu những ngớ ngẩn khi giao tiếp. Dần dần, anh ta đã nhận ra rằng nếu không thay đổi mình trong văn hóa giao tiếp khi đang sinh sống ở Texas và trong môi trường học ở TTU là không thể thành công trong học tập

được. Cuối cùng, anh ta đã trở nên năng động hơn trong giao tiếp và trong các hoạt động của nhà thờ để kết bạn với những người đến từ các quốc gia khác. Anh ta cũng thường đến gia đình Mỹ chơi trong những dịp như: lễ Tạ ơn, lễ Giáng sinh, và trong dịp tết. Anh ta cũng tham gia vào các hoạt động văn hóa được tổ chức tại Trung tâm Văn hóa Quốc tế (ICC) tại TTU. Anh ấy cởi mở nói rằng:

Đôi khi tôi có những cách nghĩ và hành xử khác với người Mỹ. Khi tôi mới đến Mỹ, tôi thường im lặng và cảm thấy không tự tin khi tham gia vào hoạt động trong lớp học. Vào một lần tham gia vào sự kiện của trường, khi tôi nhận thức ăn mà quên không xếp hàng, tôi cảm thấy thật xấu hổ.

Khi nghĩ lại những ngày đầu tiên ở Texas, anh ta cảm thấy hối tiếc vì bản thân không linh hoạt trong việc thích ứng văn hóa. Anh ấy không kết bạn với ai. Kết quả là, anh ta cảm thấy rất cô đơn. Sự cô đơn đó cũng ảnh hưởng không nhỏ đến thành tích học tập của anh ta.

Liên quan đến thích ứng văn hóa, Dilvan cảm thấy không hài lòng với hàng xóm trong khu phố anh ta ở. Anh ta có ý định làm quen với họ để thực hành tiếng Anh nhưng thật khó. Anh ấy nói:

Hàng xóm xung quanh căn hộ của tôi không thân thiện. Họ đi làm suốt. Khi họ đi làm về, họ chỉ trong nhà và đóng cửa suốt. Tôi ít có cơ hội và thời gian để giao tiếp với họ. Tôi không thể nhờ họ giúp được gì. Điều này rất khác ở nước tôi. Hàng xóm rất thân thiện và họ thường đến thăm nhau, nói chuyện với nhau, và chia sẻ thức ăn đặc sản với nhau.

Thêm vào đó, Wening cũng chia sẻ những điều kinh qua đáng xấu hổ của bản thân trong nền văn hóa Mỹ:

Tôi vẫn còn nhớ một lần đi chơi với bạn bè của tôi. Nói chung, bạn bè của tôi thường trả tiền cho tôi khi tôi được mời. Quả thật, lần đó tôi đã quên không mang theo tiền, vì vậy Mark, một bạn thân của tôi đã phải trả tiền cho tôi. Lúc đó, tôi cảm thấy thật xấu hổ.

Cô Wenning cũng muốn chia sẻ một kinh nghiệm về giáo sư trong lớp học. Theo văn hóa

của quốc gia mình, cô thường xưng hô “thầy giáo hoặc cô giáo”, nhưng việc xưng hô đó không phù hợp ở TTU. Cô bày tỏ:

Lần đầu tiên đến học tại Texas Tech, tôi đã làm nhiều giáo sư không hài lòng trong cách xưng hô. Tôi xưng hô là “thầy giáo hoặc cô giáo” thay vì phải xưng hô là “Tiến sĩ hoặc Giáo sư”. Cách xưng hô của tôi làm một số giáo sư khó chịu.

Dữ liệu đã cho thấy rằng sinh viên quốc tế trong bài viết này thực sự gặp một số trở ngại trong khác biệt văn hóa ở Texas. Tuy nhiên, họ dần dần hòa nhập vào nơi ở tại một cách thành công nhờ thái độ cởi mở và việc nhanh thích ứng với nền văn hóa mới của họ.

4.4. Phương tiện giao thông

Phương tiện giao thông không phải là một vấn đề lớn đối với hầu hết sinh viên quốc tế, nhưng Liu Xun nói giao thông là vấn đề quan trọng đối với anh ta. Vì anh ta không có nhiều tiền, nên anh ta đã mượn một căn hộ xa khuôn viên trường. Anh ta thường đi học bằng xe buýt. Anh ta phải phụ thuộc vào xe buýt, vì vậy đôi khi anh ta không thể làm chủ được thời gian. Anh ghét phải chờ xe buýt trong thời tiết khắc nghiệt. Ngoài ra, khi cần đi siêu thị hay đi chợ châu Á hoặc đi bác sĩ, anh ta phải nhờ bạn bè. Liu Xun thực sự muốn có một chiếc xe hơi hoặc một chiếc xe máy ở Texas. Anh ta nói:

Phương tiện giao thông là một vấn đề đối với tôi. Khi tôi còn ở Trung Quốc, tôi đi học hay đi chơi đều bằng xe hơi hoặc xe gắn máy. Mọi thứ rất thuận tiện. Sống ở đây, tôi phải chờ xe buýt mỗi ngày. Tôi rất sợ đến nơi làm việc hoặc đến lớp học muộn. Đôi khi tôi không làm chủ được thời gian, tôi phải đi tới bến xe buýt sớm. Thật lãng phí thời gian của tôi. Tôi có ý định chuyển đến một căn hộ khác gần trường. Tôi ao ước chi phí trong khuôn viên trường rẻ cho sinh viên quốc tế.

Tuy nhiên, Dilvan và Wening không có vấn đề gì về giao thông ở Texas. Dữ liệu cho thấy họ sống gần khuôn viên trường. Cả hai đều chia sẻ phòng với bạn thân của họ. Đôi khi họ có bạn cùng lớp đưa đi siêu thị hoặc đi bệnh viện. Dilvan

cho biết:

Phương tiện giao thông không phải là một vấn đề lớn đối với tôi. Tôi có hai người bạn Mỹ cùng lớp và họ rất nhiệt tình giúp đỡ. Trong trường hợp khẩn cấp, họ có thể đưa tôi đến bất cứ nơi nào tôi cần.

Wening cũng chỉ ra rằng, hòa nhập vào nền văn hóa mới là rất quan trọng. Cô có thể tìm hiểu được về nền văn hóa mới, học hỏi được rất nhiều điều từ nền văn hóa mới, và có bạn bè giúp đỡ khi cần. Wening bộc lộ:

Cuối tuần rảnh, tôi thường gặp gỡ mọi người ở nhà thờ, trường học và những nơi công cộng. Tôi đã có một số bạn bè ở Texas Tech, và họ có thể giúp tôi đến những nơi tôi cần đi. Giao thông không phải là một vấn đề lớn đối với tôi. Tôi không cảm thấy cô đơn.

Dữ liệu cho thấy những người tham gia nghiên cứu này đã năng động trong hòa nhập nền văn hóa mới. Họ đã học hỏi những điều mới và hay từ nền văn hóa Mỹ. Họ đã có bạn và nhận được sự giúp đỡ khi cần thiết.

4.5. Vấn đề tài chính

Khi tôi phỏng vấn những người tham gia nghiên cứu này, có vẻ họ không muốn đề cập đến tình hình tài chính cá nhân của họ. Họ thường trả lời chung chung: “*nói chung tiền bạc tạm ổn*”, hoặc “*tiền bạc không phải là một vấn đề lớn. Việc làm giúp tôi khắc phục vấn đề tài chính*”. Tuy nhiên, các dữ liệu cho thấy rằng cả Dilvan và Wening gặp vấn đề về tiền bạc, nhưng họ không muốn nhắc đến vấn đề tài chính của họ. Quả thật, họ đã phải làm việc trong khuôn viên trường và ngoài trường để ổn định cuộc sống. Ngược lại, Liu Xun được Chính phủ Trung Quốc tài trợ. Anh ta rất cởi mở chia sẻ các vấn đề tài chính của mình. Anh ta nhận được tiền học bổng vào mỗi học kỳ. Anh ta phải tự chi tiêu. Dữ liệu cho thấy tiền học bổng không đủ cho anh ta chi tiêu cho cuộc sống sinh viên tại TTU. Anh ta cũng phàn nàn về việc chính phủ gửi tiền sang trễ. Anh ta rất lo về việc phải đóng học phí trễ. Trong học kỳ mùa thu 2013 vừa qua, anh ta đã bị phạt \$50.00 vì thanh toán học

phí trẻ. Anh ta nói:

Tôi đã được chính phủ tài trợ cho chương trình đào tạo tiến sĩ tại Texas Tech. Tuy nhiên, học bổng không đủ để chi trả lệ phí, học phí, và các khoản chi tiêu khác. Tôi phải làm trợ lý giảng dạy cho giáo sư để có thêm thu nhập. Ngoài ra, tiền từ chính phủ gửi sang cho tôi đôi khi chậm, vì vậy tôi gặp khó khăn trong việc thanh toán học phí đúng hạn.

Vì đôi khi nhận tiền học bổng trễ, anh ta phải vay mượn tiền của bạn bè để thanh toán học phí. Trước đây có một lần, anh ta đã phải đi đến ICC nhờ nhân viên quản lý sinh viên quốc tế để gia hạn thời gian thanh toán học phí. Anh tự hỏi:

Tại sao Đại học Texas Tech không có một quy tắc ngoại lệ nào cho sinh viên quốc tế nhận học bổng của chính phủ?

Lo lắng về việc nhận học bổng trễ thật là bất tiện cho anh ta, và nó phần nào ảnh hưởng không tốt đến việc học tập và nghiên cứu của anh ta.

Trên thực tế, những người tham gia nghiên cứu này đều phải làm việc bán thời gian cho các giáo sư hoặc cho khoa của họ hai mươi giờ một tuần để nhận thêm tiền sinh hoạt phí và được hưởng lợi khi thanh toán học phí theo tiêu chuẩn là sinh viên của bang Texas. Họ đều khẳng định rằng lo lắng về tiền bạc cũng ảnh hưởng đến việc học tập tại TTU.

5. Đánh giá

Kết quả nghiên cứu đã cung cấp phần trả lời cho ba câu hỏi nghiên cứu. Về câu hỏi nghiên cứu thứ nhất: *Nhận thức về những khó khăn của sinh viên quốc tế bắt nguồn từ đâu? Nói cách khác, nguồn gốc mà sinh viên quốc tế gặp những khó khăn cá nhân, trong chuyên môn, và trong xã hội của họ là gì?* Dữ liệu cho thấy rằng những khó khăn về ngôn ngữ giao tiếp, phương pháp học tập, và việc thích ứng với văn hóa đã làm cho Liu Xun, Dilvan Wong, và Wening Wang gặp khó khăn vì họ thiếu chuẩn bị trước khi đi học tại TTU. Ví dụ, Dilvan đã kinh qua một số khó khăn trong ngôn ngữ giao tiếp. Ngoài ra, Wening đã phải mất một học kỳ

để học tiếng Anh cơ bản trước khi vào học chương trình đại học chính thức. Những kết quả từ nghiên cứu này song hành với nghiên cứu của Choi (2006), Shim & Schwartz (2007), Spencer - Oatey & Xiong (2006), và những nhà nghiên cứu khác.

Tương tự như vậy, kết quả nghiên cứu cũng trả lời cho câu hỏi nghiên cứu thứ hai: *Sinh viên quốc tế cảm nhận được những vấn đề khó khăn này như thế nào và nó gây trở ngại như thế nào tới kết quả học tập của họ?* Tất cả những sinh viên tham gia nghiên cứu này đều thừa nhận rằng khó khăn trong ngôn ngữ giao tiếp, phương pháp học tập, và việc thích ứng văn hóa đã gây khó khăn cho họ trong khi học tập tại TTU. Tất cả những sinh viên tham gia nghiên cứu này đều khẳng định rằng khó khăn trong ngôn ngữ giao tiếp và phương pháp học tập thực sự ảnh hưởng tới việc lĩnh hội kiến thức và thành tích học tập của họ. Ví dụ, LiuXun đã không cảm thấy tự tin trong giao tiếp hàng ngày với các giáo sư và bạn bè trong lớp và mọi người trong cộng đồng và hạn chế này khiến anh thua kém bạn bè. Kết quả nghiên cứu này cũng giống với kết quả nghiên cứu của Holmes (2005), Spencer-Oatey & Xiong (2006), Ward và Kennedy (1993), và các nhà nghiên cứu khác. Họ đều chỉ ra rằng ngôn ngữ giao tiếp, phương pháp học tập, và việc thích ứng với nền văn hóa mới có thể cản trở việc học tập của sinh viên quốc tế. Tuy nhiên, những người tham gia nghiên cứu này gặp khó khăn về phương tiện giao thông và về vấn đề tài chính. Những khó khăn này đã thực sự ảnh hưởng tới cuộc sống và học tập của họ. Ít có công trình nghiên cứu thực hiện về các khó khăn cụ thể này của sinh viên quốc tế, do vậy những kết quả từ nghiên cứu này góp phần lớn cho cơ sở lý thuyết chung.

Đối với câu hỏi nghiên cứu thứ ba: *Sinh viên quốc tế cảm nhận như thế nào trong quá trình chuyển đổi bản thân và họ nhận được những giúp đỡ từ các đơn vị địa phương như Trung tâm Văn hóa Quốc tế (ICC) như thế nào?* Tất cả những người tham gia nghiên cứu này đều nói rằng trong quá trình chuyển tiếp của họ trong nền văn hóa xã hội Mỹ, họ đã nhận được nhiều sự giúp đỡ của giáo sư, bạn bè, và các tổ chức của trường, chẳng

hạn như Trung tâm Văn hóa Quốc tế tại TTU. Những sinh viên này nhận được sự giúp đỡ từ người dân địa phương, bạn học của mình và bạn bè thân thiết, vì vậy họ đã vượt qua những khó khăn về phương tiện giao thông và các vấn đề tài chính. Tư vấn viên của Trung tâm Văn hóa Quốc tế tại Texas Tech thật là hữu ích vì họ giúp Liu Xungia hạn thời gian đóng học phí. Nhận được sự hỗ trợ từ những cá nhân và tổ chức ở nước sở tại như thế là điều rất tốt cho sinh viên quốc tế. Ít công trình nghiên cứu cho thấy được tầm quan trọng của các tư vấn viên tại các trung tâm quốc tế tại các trường đại học giành cho sinh viên quốc tế sống và học tập tại các trường đại học ở Mỹ. Kết quả từ nghiên cứu này thực sự góp phần lớn cho cơ sở lý thuyết chung.

Từ việc xem xét các tài liệu nghiên cứu trước đây, từ các dữ liệu từ những người tham gia nghiên cứu này và từ kinh nghiệm cá nhân của tôi, tôi có thể kết luận rằng sinh viên quốc tế thực sự gặp những khó khăn đáng kể trong ngôn ngữ giao tiếp, trong phương pháp học tập, và trong việc thích ứng văn hóa. Những kết quả từ nghiên cứu này củng cố thêm các nghiên cứu của Choi (2006), Holmes (2005), Shim & Schwartz (2007) và Spencer-Oatey & Xiong (2006). Tuy nhiên, những phát hiện về khó khăn trong phương tiện giao thông và trong vấn đề tài chính trong nghiên cứu này thực sự góp phần vào cơ sở lý thuyết chung.

6. Kết luận

Từ tổng quan tài liệu tham khảo, từ thực tế của nhà nghiên cứu và các trường hợp cụ thể trong nghiên cứu này cho thấy rằng sinh viên quốc tế, đặc biệt là những sinh viên tham gia trong nghiên cứu này, đã kinh qua những khó khăn thực tế trong ngôn ngữ giao tiếp, phương pháp học tập, tính thích ứng với nền văn hóa mới, phương tiện giao thông, và các vấn đề về tài chính. Những vấn đề này chủ yếu nảy sinh từ những quan niệm và giả định sai lầm của sinh viên về việc thích ứng với cuộc sống của họ ở Mỹ. Họ đã không có sự định hướng và sự chuẩn bị đầy đủ cho cuộc sống và việc học tập tại Mỹ. Những khó khăn phát sinh đó đã thực sự làm ảnh hưởng tới việc lĩnh hội kiến thức của họ tại TTU. Mặc dù họ phải đối mặt với những tình huống khó khăn trong cuộc sống, nhưng họ cũng thừa nhận rằng sự giúp đỡ của giáo sư, bạn bè, và bộ phận trợ giúp sinh viên quốc tế tại trường đại học TTU là vô cùng to lớn và hữu ích.

Kết quả của nghiên cứu này không chỉ cung cấp thông tin hữu ích cho sinh viên quốc tế, mà còn góp phần tiếng nói đại diện cho sinh viên quốc tế để thông báo cho các trường đại học Mỹ, đặc biệt Đại học Texas Tech, về những khó khăn của sinh viên quốc tế đã và có thể tương tự xảy ra. Tôi hy vọng rằng sinh viên quốc tế có thể nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, và sự hỗ trợ nhiều hơn nữa từ phía giảng viên và giáo sư trong các trường đại học Mỹ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Choi, T. (2006), "Asian international students' academic adjustment in a U.S. graduate school and Stanton-Salazar's framework", *Pacific-Asian Education Journal*, 18(2), 51-68.
- [2] Crano, S., & Crano, W. (1993), "A measure of adjustment strain in international students", *Journal of Cross-Cultural Psychology* 24 (3), 267 – 283.
- [3] Creswell, J. W. (2003), *Research design: Qualitative, quantitative, and mixed methods approaches*(2nd ed.), Thousand Oaks, CA: Sage.
- [4] Denzin, N., & Lincoln, Y. (eds) (1994), *The handbook of qualitative research*, Thousand Oaks, CA: Sage Publications.
- [5] Durhane, W., & Quintana, D. (1987), "Comparative Acculturation of Southeast Asian and Hispanic Immigrants and Sojourners", *Journal of Cross-Cultural Psychology*, 18 (No. 3), 345-362.

- [6] Emerson, M., Fretz, I., & Shaw, L. (1995), *Writing ethnographic fieldnotes*, Chicago: University of Chicago Press.
- [7] Erlandson, D., Harris, E., Skipper, B., & Allen, S. (1993), *Doing naturalistic inquiry: A guide to methods*, Newbury Park: Sage Publications.
- [8] Holmes, P. (2005), Ethnic Chinese students' communication with cultural others in a New Zealand University, *Communication Education*, 54(4), 289-311.
- [9] Hornby, A. (2000), *Oxford advanced learner's dictionary*, Oxford: Oxford University Press.
- [10] Institute of International Education (2010), Press release international student enrollments rose modestly in 2009/10, led by strong increase in students from China. Retrieved on November 17, 2013. From <http://www.iie.org/en/Who-We-Are/News-and-Events/Press-Center/Press-Releases/2010/2010-11-15-Open-Doors-International-Students-In-The-US>
- [11] Lincoln, Y. S., & Guba, E. G. (1985), *Naturalistic inquiry*. Newbury Park, CA: Sage.
- [12] Merriam, S.(1998), *Qualitative research and case study applications in education*, San Francisco: Jossey-Bass Publishers.
- [13] Patton, M. (2002), *Qualitative research and education methods* (3rded). Thousand Oaks, CA: Sage.
- [14] Rossman, G., & Rallis, S. (2003), *Learning in the field: An introduction to qualitative research*. Thousand Oaks, CA: Sage.
- [15] Shenoy, A. (2010), International students - U.S. colleges and universities, the global commerce of higher education. Retrieved on October 19, 2013. From <http://education.stateuniversity.com/pages/2129/International-Students.html>
- [16] Shim, Y., & Schwartz, R. (2007), "The relationship between degree of acculturation and adjustment difficulties among Korean immigrants living in a Western society", *British Journal of Guidance & Counselling*, 35(4), 409-426.
- [17] Spencer-Oatey, H., & Xiong, Z. (2006), *Chinese students' psychological and socio-cultural adjustments to Britain: An empirical study*, *Language, Culture & Curriculum*, 19(1), 37-53.
- [18] Ward, C., & Kennedy, A. (1993), "Where's the culture in cross-cultural transition? Comparative studies of sojourner adjustment", *Journal of Cross-Cultural Psychology*, 24 (2), 221 – 249
- [19] Yin, R.K. (1984), *Case study research: Design and methods*, Thousand Oaks, CA: Sage.